|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH QUẢNG NGÃI**SỞ NỘI VỤ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-SNV | *Quảng Ngãi, ngày tháng ..... năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quyết định ban hành Quy chế Thi đua,**

**khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

 Thực hiện Công văn số 5526/BNV-BTĐKT ngày 27/9/2023 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng quy chế về công tác thi đua, khen thưởng; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại các Công văn số: 6182/UBND-NC ngày 05/12/2022 về việc ban hành Danh mục văn bản của UBND tỉnh được Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 giao quy định chi tiết; 4834/UBND-NC ngày 29/9/2023 về việc triển khai văn bản lĩnh vực Nội vụ; kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số …../BC-STP ngày …./…./2023;

Sở Nội vụ kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định ban hànhQuy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Ngày 15/6/2022, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Thi đua, khen thưởng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024; Chính phủ ban hành Nghị định số ........... ngày....../…./202... Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024. Đồng thời, qua rà soát lại Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởngcó một số nội dung không còn phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung.

Xuất phát từ lý do nêu trên, việc xây dựng Quyết định ban hànhQuy chế Thi đua, khen thưởng là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

 **II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi**

**1. Mục đích**

 Ban hành Quyết định ban hànhQuy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi để phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**2. Quan điểm**

 Việc xây dựng Quyết định ban hànhQuy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Quảng Ngãi.

 **III. Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi**

Trên cơ sở Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số ........... ngày....../…./202... của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Công văn số 6182/UBND-NC ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục văn bản của UBND tỉnh được Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 giao quy định chi tiết; Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo Quyết định ban hànhQuy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi và có văn bản gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Quyết định ban hànhQuy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày......, Sở Nội vụ có Công văn số ...../SNV-BTĐKT đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi.

Trên cơ sở Báo cáo số ..../BC-STP ngày ...... của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi; Sở Nội vụ đã tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Quy chế.

**IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Quy chế**

**1. Bố cục**

Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi, gồm 9 Chương, 54 Điều.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo**

- Quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75 của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 (sau đây gọi tắt là Luật Thi đua, khen thưởng).

- Quy định việc tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng; đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng; thời gian trình hồ sơ khen thưởng, hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; Quỹ thi đua, khen thưởng các cấp.

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA**

**LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 5. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

Điều 6. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Điều 7. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

 Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA**

Điều 10. Tổ chức thi đua.

Điều 11. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân.

 Điều 12. Danh hiệu thi đua đối với tập thể.

Điều 13. Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu.

Điều 14. Danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa.

Điều 15. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

**Chương IV**

**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 16. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, khen thưởng quá trình cống hiến.

Điều 17. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Kỷ niệm chương.

Điều 18. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 19. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 20. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen.

**Chương V**

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG;**

 **THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA,**

 **HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 21. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 22. Thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác.

Điều 23. Thẩm quyền khen thưởng và đề nghị, trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác.

Điều 24. Trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Điều 25. Quy định về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.

Điều 26. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 27. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua đối với cá nhân.

Điều 28. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Điều 29. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể tham gia các khối, cụm thi đua.

Điều 30. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 31. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng.

Điều 32. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng, truy tặng Huân chương, Huy chương các loại, danh hiệu vinh dự nhà nước.

Điều 33. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”.

Điều 34. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng, truy tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 35. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng, truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 36. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Điều 37.Thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

Điều 38. Công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

Điều 39. Hiệp y khen thưởng.

Điều 40. Quy định thời điểm nhận hồ sơ, thời gian thẩm định và kết quả khen thưởng.

Điều 41. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng ở cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong thi đua, khen thưởng.

**Chương VI**

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÁC CẤP**

**VÀ CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

Điều 43. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.

Điều 44. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã, cấp huyện, các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác.

Điều 45. Việc xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

**Chương VII**

**QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 46. Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 47. Mức tiền thưởng và các chế độ ưu đãi.

**Chương VIII**

**HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU**

**THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, THU HỒI HIỆN VẬT**

**KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG; TƯỚC, PHỤC HỒI VÀ TRAO LẠI DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC; CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 48. Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

Điều 49. Hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 50. Tước hoặc phục hồi danh hiệu vinh dự nhà nước.

Điều 51. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng.

Điều 52. Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng.

**Chương IX**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 53. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 54. Quy định chuyển tiếp.

Trên đây là nội dung Tờ trình về ban hành Quyết định ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi, Sở Nội vụ kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

***Hồ sơ gửi kèm theo:***

- Dự thảo Quy chế Thi đua, khen thưởng.

- Báo cáo thẩm định số ...../BC-STP ngày ........ của Sở Tư pháp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Sở Tư pháp;- GĐ Sở Nội vụ;- Ban TĐKT; - Trang TTĐT Sở Nội vụ;- Lưu VT, NV. | **GIÁM ĐỐC****Tạ Công Dũng** |